

Ngày thi: 30/05/2014

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30						55	100			
1	1826618635	Trần Thị Trương Bích	T18XDDB	10		6						5.5	6.3	Sáu phẩy Ba		
2	1827618633	Lê Xuân Quan	T18XDDB	8		6						V	0.0	Không		
3	1827618634	Mai Anh Tuấn	T18XDDB	9		6						V	0.0	Không		
4	1827618636	Lê Mỹ Cường	T18XDDB	10		7						6.5	7.2	Bảy phẩy Hai		
5	1827618637	Huỳnh Văn Quang	T18XDDB	9		8						3	0.0	Không		
6	1827618639	Đỗ Văn Tây	T18XDDB	8		7						3	0.0	Không		
7	1827618643	Trần Mí	T18XDDB	9		9						3	0.0	Không		
8	1827618644	Nguyễn Văn Bồn	T18XDDB	10		9						3	0.0	Không		
9	1827618645	Bùi Hải Phong	T18XDDB	0		0						V	0.0	Không		
10	1827618646	Nguyễn Thanh Quang	T18XDDB	8		6						5	5.8	Năm phẩy Tám		
11	1827618647	Trần Văn Đức	T18XDDB	10		8						6.5	7.5	Bảy phẩy Năm		
12	1827618648	Nguyễn Văn Tú	T18XDDB	9		6						3	0.0	Không		
13	1827618649	Nguyễn Văn Hồng	T18XDDB	8		5						3	0.0	Không		
14	1827618651	Phan Văn Hùng	T18XDDB	9		9						7.5	8.2	Tám phẩy Hai		
15	1827618652	Nguyễn Hữu Thịnh	T18XDDB	9		8						5	6.5	Sáu phẩy Năm		
16	1827618654	Nguyễn Văn Hoan	T18XDDB	8		6						7	6.9	Sáu phẩy Chín		
17	1827618655	Trần Phước Quân	T18XDDB	8		6						3	0.0	Không		
18	1827618657	Lê Đức Vũ	T18XDDB	9		6						5	5.9	Năm phẩy Chín		
19	1827618658	Nguyễn Thanh Trục	T18XDDB	7		5						V	0.0	Không		
20	1827618659	Hạ Hà	T18XDDB	9		6						3	0.0	Không		
21	1827618660	Hồ Xuân Hùng	T18XDDB	8		5						V	0.0	Không		
22	1827618661	Phan Văn Chính	T18XDDB	8		6						3	0.0	Không		
23	1827618662	Đặng Xuân Hòa	T18XDDB	7		4						V	0.0	Không		
24	1827618663	Tôn Mạnh Cường	T18XDDB	8		4						V	0.0	Không		
25	1827618666	Nguyễn Ngọc Hà	T18XDDB	0		0						V	0.0	Không		
26	1827618668	Nguyễn Thanh Phong	T18XDDB	10		8						8	8.3	Tám phẩy Ba		
27	1827618713	Ngô Văn Á	T18XDDB	9		7						3	0.0	Không		
28	178224865	Lê Văn Linh	T18XDDB	9		8						3	0.0	Không		
29	7426	Phạm Xuân Thắng	D18XDDB	8		7						3	0.0	Không		
30	6789	Đặng Quốc Dũng	K16XCD3	0		0						V	0.0	Không		
31	1711	Nguyễn Duy Hân	D15XDDB	8		8						7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy		
32	0186	Đoàn Viết Vương	T16XDD1	8		8						8	8.0	Tám		
33	5097	Trịnh Quốc Đạt	K16XCD2	0		0						V	0.0	Không		
34	7447	Phạm Văn Đông	D18XDDB	9		6						3	0.0	Không		
35	7410	Nguyễn Ngọc Sơn	D18XDDB	1		1						3	0.0	Không		
36	1998	Phạm Văn Hạnh	T17XDD1	7		5						5	5.3	Năm phẩy Ba		
37	2914	Phan Quốc Khánh	D17XDD	5		5						5	5.0	Năm		
38	7409	Đinh Ngọc Bảo	D18XDDB	0		0						V	0.0	Không		
39	1229	Phạm Trọng Khoa	K15XDD1	6		6						5	5.5	Năm phẩy Năm		
40	4584	Đinh Hoàng Huy	K15XCD2	6		7						5	5.8	Năm phẩy Tám		
41	6241	Bùi Anh Đức	K17XCD4	6		5						3	0.0	Không		
42	4463	Hà Xuân Hùng	K14XDD1	7		7						5	5.9	Năm phẩy Chín		

Ngày thi: 30/05/2014				LẦN THI										1		
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		
43	5758	Nguyễn Tiến Lộc	K15XDC	0		0						V	0.0	Không		
44	2772	Trần Anh Quân	K15XDC	5		5						5	5.0	Năm		
45	1589	Lê Ngọc Anh	D16XDCB	8		5						5	5.5	Năm phẩy Năm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	17	39%	
2	Số sinh viên nợ	27	61%	
TỔNG CỘNG :		44	100%	

LẬP BẢNG

Phan Thanh Tâm

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

Trương Văn Tâm

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 06 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Ân